

Bản án số: **10/2018/HS-ST**
Ngày: 24. 01. 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Thuận** - Cán bộ nghỉ hưu

Bà **Lê Thị Nhớ** - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Ba** - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Pha** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Phước H, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1963, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (Chết) và bà Ngô Thị C (s), có vợ là Nguyễn Thị Uyên P (đã ly hôn) và 02 con (lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 23.10. 2017. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị **Ngô Thị H**, sinh năm: 1974; Trú tại: Tổ 14C, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Ngô Thị Th**; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số nhà 34 đường B, tổ 19, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Ngô Thị T là chị ruột của Ngô Thị H có con trai Nguyễn Hoàng L là chiến sĩ phục vụ có thời hạn tại Phòng Cảnh sát Bảo vệ và Cơ động Công an TP. Đà Nẵng. Vì muốn con trai mình được biên chế ở lại ngành Công an sau thời gian phục vụ nghĩa vụ nên chị T có nhờ chị H tìm người quen biết, giúp đỡ để L được biên chế.

Chị Ngô Thị H có quan hệ quen biết với Trần Phước H, thấy H có nhiều mối quan hệ nên nhờ giúp đỡ và được H đồng ý. Bản thân H không có chức năng, khả năng lo biên chế ngành Công an nhưng vẫn nhận lời với chị H và nói có quen biết với nhiều người trong ngành Công an, trong đó có Trưởng phòng tổ chức cán bộ Công an TP. Đà Nẵng để chị H tin tưởng đưa tiền, rồi chiếm đoạt tiêu xài.

Vào khoảng tháng 9/2015, theo yêu cầu của H, chị H nhận của chị T số tiền 70.000.000 đồng rồi mang đến đưa cho H tại trước nhà hàng Đầm Sen, trên đường H thuộc phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đến tháng 12/2015, H yêu cầu đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng, H tiếp tục nhận của chị T số tiền 20.000.000 đồng mang đến đưa cho H tại quán cà phê khu vực giao đường N - L thuộc phường T, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Sau khi nhận tiền, H sử dụng vào mục đích cá nhân nhưng vẫn gian dối nói với chị H đã đưa số tiền 90.000.000 đồng cho người có thẩm quyền để lo biên chế cho Nguyễn Hoàng L. Tháng 9/2016, Nguyễn Hoàng L không được xét biên chế ở lại ngành Công an và cho xuất ngũ trở về địa phương. Sau đó, chị H tìm hiểu thì biết được H chỉ gian dối nhận tiền rồi tiêu xài chứ thực tế không đưa cho ai để lo lót nên nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng H cố tình trốn tránh, không trả. Khoảng đầu tháng 02/2017, chị H đã dùng tiền cá nhân của mình trả lại cho chị T đồng thời tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Với nội dung trên tại bản có trạng số 05/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Phước H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX:

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Phước H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999 và các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về Trách nhiệm dân sự: Trần Phước H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục số tiền 90.000.000 đồng cho chị Ngô Thị H, chị H có đơn bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Bị cáo thống nhất với lời buộc tội của đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, chỉ mong HĐXX xem xét cho bị cáo được sớm đoàn tụ với gia đình để chăm lo cho mẹ già.

Bị hại chị Ngô Thị H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn tố cáo của người bị hại trong quá trình khởi tố, điều tra của Điều tra viên thuộc cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và trong giai truy tố của Kiểm sát viên VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đối với hành vi phạm tội của bị cáo là hợp pháp đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận mặt dù không có chức năng, khả năng để giải quyết cho cháu chị H là Nguyễn Hoàng L được ở lại biên chế trong ngành Công an lâu dài sau khi hết thời gian nghĩa vụ, song bị cáo vẫn nhận lời hứa giúp đỡ chị H xin cho cháu L ở lại, sau đó bị cáo đã có hành vi gian dối nói với chị H có quan hệ quen biết với nhiều người trong ngành công an để chị H tin tưởng đưa cho bị cáo 02 lần với số tiền 90.000.000đ rồi sử dụng vào mục đích tiêu xài cho cá nhân. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ điều tra, thu thập có tại hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25/12/2017 của VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quyết định truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định và xử phạt tại điểm e, khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999, bởi giá trị tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt của người bị hại là từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngành Công an, nên việc các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật không oan.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại chị H số tiền 90.000.000đ, chị H có đơn bãi nại và tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng, cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bà nội được truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Mẹ Việt Nam anh hùng", đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 60 của BLHS năm 1999 về án treo. HĐXX xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà nghĩ nên mở cho bị cáo một con đường cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có tác dụng rèn đe đối với bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này, đó cũng chính là thể hiện sự khoan hồng của nhà nước. Do vậy, ý kiến đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa và người bị hại cho bị cáo được hưởng Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị H không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường, mà chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy yêu cầu này của bị hại là chính đáng không trái đạo đức xã hội, trái pháp luật nên cần được ghi nhận.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định của pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo **Trần Phước H** phạm tội "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***"

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phước H: 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: **48(Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2018.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Phước H đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Giao bị cáo Trần Phước H về UBND xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu: 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao kết quả bản án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- THADS quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Vĩnh Chuyển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

THÂM

- Các bị cáo;

phiên tòa

- VKSND quận Thanh Khê;

- THADS quận Thanh Khê;

- Công an quận Thanh Khê;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa

Phan Vĩnh Chuyển